TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2025/QĐST-DS	*Nghệ An, ngày 25 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 32/2025/TLST- DS, ngày 17 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P (O).

Địa chỉ trụ sở: Số A T, phường A (phường T cũ), thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thanh H, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Lô A, khu dân cư G đường M, phường V, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Ông Trương Văn H1, sinh năm 1978.

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Khối T, phường T (xã Q, thị xã H cũ), tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Buộc bà Nguyễn Thị N và ông Trương Văn H1 phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP P tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/08/2025 **là 1.641.853.971đ (Một tỷ sáu trăm bốn mươi mốt triệu tám trăm năm mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi mốt đồng).** Trong đó nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số 0056/2023/PGD/HĐTDHM ngày 09/05/2023 và Khế ước nhận nợ số: ST24031571/2024/PGD/KUNN ngày 24/07/2024 là: 1.499.989.993 đồng, nợ lãi là: 120.023.191 đồng. Dư nợ của Hợp đồng thẻ tín dụng là: 21.840.787 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng thẻ tín dụng cho đến khi bà Nguyễn Thị N và ông Trương Văn H1 hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P.

Nếu bà Nguyễn Thị N và ông Trương Văn H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP P được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0056/2023/PGD/HĐTC ngày 09/05/2023 chi tiết tài sản

bảo đảm như sau: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 248, tờ bản đồ số 28, tại địa chỉ: K, phường T (xã Q, thị xã H cũ), tỉnh Nghệ An thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị N và ông Trương Văn H1 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 036679, số vào sổ cấp GCN: CS 02274 do Sở Tài Nguyên Môi Trường Tỉnh N cấp ngày 16/02/2023.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi, xử lý các tài sản bảo đảm sau khi trừ đi các chi phí tố tụng, thi hành án theo quy định của pháp luật mà không đủ thanh toán hết nghĩa vụ nợ của bà Nguyễn Thị N và ông Trương Văn H1 tại Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP P được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiếp tục kê biên, phát mãi xử lý các tài sản khác của bà Nguyễn Thị N và ông Trương Văn H1 để thanh toán hết toàn bộ nợ vay của bà Nguyễn Thị N và ông Trương Văn H1 tại Ngân hàng TMCP P.

Về số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc bà Nguyễn Thị N và ông Trương Văn H1 phải trả lại chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng TMCP P số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị N và ông Trương Văn H1 phải chịu án phí dân sự 30.627.809đ (Ba mươi triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm linh chín đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P tiền tạm ứng án phí 29.310.000đ (Hai mươi chín triệu ba trăm mười nghìn đồng) theo biên lai số thu tiền số 0004383 ngày 17/04/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An nay là Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4-Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn